NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 01 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **31197356**

Mã TTV: 5058

Số CT: 72729

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	64.759
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	64.759
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	6.476
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	71.235
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 3335 -CTY THANG LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 02/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 28096bf8 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 28096bf8 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 0 7 2**

Địa chỉ *(Address)* : 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 03 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **00753206**

Mã TTV: 9915

Số CT: 50346

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	50.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	50.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	5.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	55.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm mươi lăm nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 09/2026. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký : 04/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 7cb7e1de Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 7cb7e1de Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 03 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02187337**

Mã TTV: 9915

Số CT: 11464

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	50.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	50.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	5.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	55.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm mươi lăm nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 09/2026. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 04/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 05 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **31578947**

Mã TTV: 5056

Số CT: 55680

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.051026077400700 3.LUONG - NGO THI PHUONG THAO		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 06/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 527198a8 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 527198a8 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 05 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02244353**

Mã TTV: 32

Số CT: 134

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	2.225.102
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	2.225.102
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	222.510
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	2.447.612
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm mười hai đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOAN05/10/2026+USD29,978.12+Fee:USD93.46+NGOC THOM PAID 80PCT OF CONTRACT NO.8700 AT 26 MAY 2026, INV NO 26/2955 AT 14 AUG 2026 +F/O:B AND M FOODS S.L CL.SANTA MARTA,37 BAJOS 4A 08340 VILASSAR DE MAR ES, Phi:USD 84. 96, NoiDung:NGOC THOM PAID 80PCT		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOAI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 06/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 05 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02244363**

Mã TTV: 5087

Số CT: 19285

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	734.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	734.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	73.400
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	807.400
Số tiền bằng chữ *(In words)* Tám trăm linh bảy nghìn bốn trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.202610055087010716.		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 06/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** afd12283 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** afd12283 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 06 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **31667367**

Mã TTV: 5058

Số CT: 73468

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 4304 VA 4177 CTY QUANG MINH		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 07/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 06 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **31696895**

Mã TTV: 5056

Số CT: 86106

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.061026037296l004.CHI LUONG-TA THI HA		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 07/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 8d0e38a8 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 8d0e38a8 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 06 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **31698061**

Mã TTV: 5056

Số CT: 74185

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.0610260800355001.TT HD SO 453 NGAY 02-10-2026		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 07/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 8e24bcfd Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 8e24bcfd Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 06 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **31703392**

Mã TTV: 5058

Số CT: 73441

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 649 CTY VIET LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 07/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 85c95dbb Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 85c95dbb Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 07 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **31778561**

Mã TTV: 5056

Số CT: 4378

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.071026003762900l.CHI LUONG-NGUYEN HUY THANH		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 08/10/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TÂY SÀI GÒN

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 5 1**

Địa chỉ *(Address)* : Số 321-323-325 đường Phạm Hùng, khu dân cư Him Lam, ấp 32, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 08 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **00398574**

Mã TTV: 9920

Số CT: 24

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	4.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	4.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	400
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	4.400
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bốn nghìn bốn trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : //SAL2026281S017004798002//CN TCT TMSG-TNHH MTV-TTTM SATRA D.P.HUNG TT TIEN THEO DANH SACH NGAY 07.10.2026		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TÂY SÀI GÒN
Ngày ký : 09/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** a27fce45 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** a27fce45 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 08 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **31871688**

Mã TTV: 5058

Số CT: 34713

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 1617 CTY TOAN NHAT		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 09/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** b2614f49 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** b2614f49 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 08 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **31954205**

Mã TTV: 5058

Số CT: 34741

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 09/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 60f8d4d Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 60f8d4d Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 08 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02259269**

Mã TTV: 32

Số CT: 74

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	10.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	10.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	1.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	11.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Mười một nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOANNGOC THOM THU PHI GN 26 N08.10.26		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 09/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 681936dd Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 681936dd Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 09 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32062309**

Mã TTV: 5058

Số CT: 63775

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : LUONG -NGUYEN VAN PHAP		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 10/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** c38539fa Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** c38539fa Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 12 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32391791**

Mã TTV: 5056

Số CT: 61675

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.1210260034989003.CHUYEN TRA LAI TIEN DA NOP CUA TRAN THI THOM		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 13/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 2980f57a Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 2980f57a Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 12 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32398280**

Mã TTV: 5056

Số CT: 61375

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.1210260992511001.TT HD SO 2762-CTY MINA FOOD		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 13/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 2f1ab64f Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 2f1ab64f Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 12 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32401544**

Mã TTV: 5058

Số CT: 61476

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 13/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 225ad718 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 225ad718 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 12 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02292795**

Mã TTV: 32

Số CT: 16

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	331.684
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	331.684
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	33.168
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	364.852
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi hai đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOANNGOC THOM THU PHI GN 27 N12.10.26		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 13/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** cf88750f Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** cf88750f Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 13 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32518775**

Mã TTV: 5058

Số CT: 71955

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : NGOC THOM- MST 0309391503-TT CUOC BL MEDUY2160651-CTY MSC VIET NAM		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 14/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** b3890d76 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** b3890d76 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 13 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32581776**

Mã TTV: 5058

Số CT: 74095

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : NGOC THOM- MST 0309391503-TT LCC BL MEDUY2160651-CTY MSC VIET NAM		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 14/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 15bac37d Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 15bac37d Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 14 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32660808**

Mã TTV: 5058

Số CT: 33492

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 110-CTY AN THINH		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 15/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** e8b97a82 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** e8b97a82 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 14 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32704839**

Mã TTV: 5056

Số CT: 33641

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.1410260867739003.gia han ten mien -www.ngocthom.com,vn-cty thiet ke web		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 15/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 193e53ac Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 193e53ac Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 14 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32706735**

Mã TTV: 5058

Số CT: 33182

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 673-CTY VIET LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 15/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 1b2ee710 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 1b2ee710 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 14 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02301283**

Mã TTV: 32

Số CT: 74

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	352.800
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	352.800
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	35.280
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	388.080
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba trăm tám mươi tám nghìn không trăm tám mươi đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOANNGOC THOM THU PHI GN 28 N14.10.26		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 15/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 2daf51e5 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 2daf51e5 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 15 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **32834970**

Mã TTV: 5056

Số CT: 70663

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.151026001855900l.TT HD SO 464-466-467-470 NGAY 7.10.26 VA 8.10.2026 VA 9.10.2026		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 16/10/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 7f0fc387 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 7f0fc387 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 0 7 2**

Địa chỉ *(Address)* : 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 15 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 17/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **00787298**

Mã TTV: 5087

Số CT: 11526

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	212.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	212.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	21.200
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	233.200
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai trăm ba mươi ba nghìn hai trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.202610155087021203.		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký : 16/10/2026